BIỂU MẪU CUNG CẤP THÔNG TIN GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG VÀ NHU CẦU MUA BÁN

Mẫu 01

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN - VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP - GIỐNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HỒNG VÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 04 tháng 11 năm 2026

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Vồi	Ghi chú
I	**CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN TẠI CHỢ**			Giá bán lẻ
1	Gạo khang dân	Loại 1	14.000	
2	Gạo bắc thơm	Loại 1	18.000	
3	Gạo tám thái	Loại 1	22.000	
4	Gạo nếp cái hoa vàng	Loại 1	36.000	
5	Đậu xanh bóc vỏ	Loại 1	44.000	
6	Lạc nhân	Loại 1	60.000	
II	**GIÁ CÁC MẶT HÀNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP**			Giá bán lẻ
1	Đạm	Loại1	17.000	
2	Lân	Loại 1	8.000	
3	Kali	Loại 1	14.000	
4	NPK 3 số 13	Loại 1	18.000	
III	**GIÁ CÁC MẶT HÀNG GIỐNG**			Giá bán lẻ
	Lúa giống	**Loại**		
1	Bắc thơm số 7 KBL XN1	Loại 1	32.000	
2	TBR 225 XN1	Loại 1	42.500	
3	Nếp 97 NC XN1	Loại 1	25.000	
4	Thiên ưu 8 XN1	Loại 1	42.000	
IV	**GIÁ CÁC LOẠI THỊT**			Giá bán lẻ
4.1	**Lợn các loại**			
1	Thịt lợn lạc thăn	Loại 1	130.000	
2	Thịt lợn mông sấn	Loại 1	120.000	
3	Thịt lợn ba chỉ	Loại 1	130.000	
4.2	**Thịt bò các loại**			Giá bán lẻ
1	Thịt bò thăn	Loại 1	280.000	
2	Thịt bò mông	Loại 1	270.000	
4.3	**Vịt các loại**			Giá bán lẻ
1	Vịt hơi	Loại 1	60.000	
4.4	**Cá các loại**			Giá bán lẻ
1	Cá chép	Loại 1	70.000	
2	Cá quả	Loại 1	150.000	
4.5	**Gà các loại**			Giá bán lẻ
1	Gà ta nguyên con	Loại 1	150.000	

Scanned with CamScanner

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Vồi	Ghi chú
2	Gà công nghiệp hơi	Loại 1	70.000	
3	Gà CN nguyên con làm sẵn	Loại 1	90.000	
4	Gà ta hơi	Loại 1	150.000	
V	**GIÁ THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỦY SẢN**			Giá bán lẻ
1	Cám cá	Loại 1	450.000	
2	Cám gà	Loại 1	350.000	
3	Cám lợn	Loại 1	380.000	
4	Cám vịt	Loại 1	340.000	
VI	**GIÁ THUỐC THÚ Y**			Giá bán lẻ
1	Vacxin Đậu gà (liều 1000)	Loại 1	200.000	
2	Vacxin Newcastle (liều 1000)	Loại 1	175.000	
3	Vacxin 3 bệnh gà đẻ (liều 1000)	Loại 1	950.000	
4	Vacxin Gum IBD (liều 1000)	Loại 1	265.000	
5	Vacxin sổ mũi truyền nhiễm	Loại 1	1000.000	
VII	**GIÁ CÁC MẶT HÀNG RAU CỦ QUẢ TẠI CHỢ VỒI XÃ HỒNG VÂN**			Giá bán lẻ
1	Cam sành	Loại 1	35.000	1 Kg
2	Quýt sim	Loại 1	40.000	1 Kg
3	Bưởi da xanh	Loại 1	65.000	1 quả/1,6kg
4	Thanh Long	Loại 1	45.000	1 Kg
5	Dưa hấu	Loại 1	35.000	1 Kg
6	Táo đỏ	Loại 1	110.000	1 Kg
7	Cà chua	Loại 1	18.000	1 Kg
8	Khoai tây	Loại 1	25.000	1 Kg
9	Dưa chuột	Loại 1	25.000	1 Kg
10	Rau cải mơ	Loại 1	6.000	1 Mớ
11	Rau cải ngọt	Loại 1	20 .000	1 Kg
12	Củ đậu	Loại 1	20.000	1 kg
13	Rau muống	Loại 1	10.000	1 Mớ
14	Cà rốt	Loại 1	25.000	1 Kg
15	Hoa Hồng đỏ	Loại 1	7.000	1 bông
16	Hoa ly	Loại 1	35.000	1 cành
17	Hoa cúc vàng	Loại 1	8.000	1 cành bông to

Mẫu 02

BẢNG THÔNG TIN NHU CẦU MUA - BÁN THÁNG 11/2026

1. Cơ sở/Hộ kinh doanh ki ốt Chợ Vồi

Họ và tên: Dương Thị Ánh Xuân

Đơn vị công tác: Ki ốt Chợ Vồi, xã Hồng Vân.

Điện thoại: 0978.287.310

Scanned with CamScanner

2. Cơ sở/Hộ kinh doanh
Họ và tên: Từ Đức Toàn.
Đơn vị công tác: BQL Chợ Vồi, xã Hồng Vân.
Điện thoại: 0963.523.886./.

Người thu thập	TRƯỞNG PHÒNG HẠ TẦNG, NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
Nguyễn Thị Chiêu	Phạm Quang Vinh

Scanned with CamScanner